

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 7 năm 2026

THÔNG CÁO BÁO CHÍ
Về tình hình kinh tế - xã hội thành phố Đà Nẵng
6 tháng đầu năm 2026

BỐI CẢNH KINH TẾ THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

Nền kinh tế toàn cầu đối mặt với triển vọng tăng trưởng chậm lại trong năm 2026 do xung đột quân sự ở Trung Đông làm gián đoạn nguồn cung dầu khí và các nguyên liệu công nghiệp. Theo các báo cáo phát hành mới nhất, các tổ chức quốc tế đều điều chỉnh giảm dự báo tăng trưởng thế giới so với các báo cáo trước đây, phản ánh mức độ nghiêm trọng của cú sốc cung và những rủi ro kéo dài đối với hoạt động kinh tế toàn cầu. Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF)¹, Liên hợp quốc (UN)², Fitch Ratings (FR)³ cùng điều chỉnh tăng trưởng toàn cầu giảm 0,2 điểm phần trăm. Trong khi đó, Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD)⁴ và Ngân hàng Thế giới (WB)⁵ điều chỉnh giảm 0,1 điểm phần trăm so với báo cáo đầu năm.

Ở trong nước, kinh tế Việt Nam tiếp tục khẳng định vị thế tăng trưởng nhanh nhất khu vực ASEAN nhờ động lực từ xuất khẩu, đầu tư trực tiếp nước ngoài và cải cách thể chế. Năm 2025, tăng trưởng GDP đạt 8,02%, mức cao nhất trong nhóm các nền kinh tế Đông Nam Á, phản ánh sự phục hồi toàn diện từ nhu cầu trong nước và bên ngoài. Động lực này duy trì sang Quý I/2026 với mức tăng 7,8% so với cùng kỳ năm trước, đạt mức cao nhất trong 09 năm, nhờ xuất khẩu sản phẩm chế biến, chế tạo mạnh mẽ, dòng vốn FDI tăng cao, đẩy nhanh giải ngân đầu tư công và tiêu dùng hộ gia đình ổn định. Tuy nhiên, căng thẳng thương mại toàn cầu và việc áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu có thể làm chậm dòng vốn FDI mới vào Việt Nam, rủi ro đối với nền kinh tế nước ta có thể đến từ độ mở thương mại cao có thể khiến Việt Nam nhạy cảm với nhu cầu thế giới. Các tổ chức quốc

¹ IMF (Tháng 4/2026), “Triển vọng kinh tế thế giới: Nền kinh tế toàn cầu trong bóng tối của chiến tranh”, <https://www.imf.org/en/publications/weo/issues/2026/04/14/world-economic-outlook-april-2026>, truy cập ngày 25/6/2026.

² UN (Tháng 5/2026), “Tình hình và triển vọng kinh tế thế giới giữa năm 2026”, <https://desapublications.un.org/publications/world-economic-situation-and-prospects-mid-2026>, truy cập ngày 25/6/2026.

³ FR (Tháng 6/2026), “Triển vọng kinh tế toàn cầu tháng 6/2026: Tăng trưởng bất chấp những biến động địa chính trị.”, <https://www.fitchratings.com/research/sovereigns/global-economic-outlook-june-2026-04-06-2026>, truy cập ngày 25/6/2026.

⁴ OECD (Tháng 6/2026), “Báo cáo Triển vọng Kinh tế OECD tháng 6/2026: Chịu áp lực”, https://www.oecd.org/en/publications/oecd-economic-outlook-volume-2026-issue-1_2d1956f0-en.html, truy cập ngày 25/6/2026.

⁵ WB (Tháng 6/2026), “Triển vọng kinh tế toàn cầu tháng 6/2026: Vượt qua triển vọng đầy bất trắc”, <https://openknowledge.worldbank.org/bitstreams/8e6bcf71-89a1-443b-bbe9-6c39a496d7ab/download>, truy cập ngày 25/6/2026.

tế nhận định, tăng trưởng của Việt Nam năm 2026 đạt từ 6,5% đến 7,2%. Trong số tổ chức quốc tế, AMRO⁶ và ADB nhận định tăng trưởng năm 2026 của Việt Nam cao nhất, đạt 7,2%; các tổ chức còn lại IMF, WB, OECD dự báo tăng trưởng Việt Nam năm 2026 đạt lần lượt 7,1%; 6,8% và 6,5%.

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Kinh tế - xã hội thành phố Đà Nẵng 6 tháng đầu năm 2026 diễn ra trong điều kiện có nhiều thuận lợi đan xen với không ít khó khăn, thách thức. Các chủ trương, chính sách của Trung ương và thành phố tiếp tục được triển khai đồng bộ nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công và phát triển các ngành, lĩnh vực trọng điểm. Bên cạnh đó, hoạt động du lịch, thương mại, dịch vụ tiếp tục phục hồi, sản xuất công nghiệp duy trì đà tăng trưởng, các lĩnh vực văn hóa - xã hội được quan tâm, an sinh xã hội được bảo đảm, quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Trong bối cảnh đó, kinh tế thành phố tiếp tục ghi nhận nhiều tín hiệu tích cực, thể hiện qua kết quả tăng trưởng GRDP và sự đóng góp của các khu vực kinh tế, phản ánh xu hướng phục hồi và phát triển khá toàn diện của nền kinh tế địa phương. Một số kết quả cụ thể như sau:

1. Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)

Kinh tế thành phố Đà Nẵng tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực với tốc độ tăng GRDP ước đạt 9,52% so với cùng kỳ, thuộc nhóm mức tăng cao; nền kinh tế thành phố đang phục hồi và phát triển khá đồng đều giữa các quý, đồng thời thể hiện xu hướng tăng trưởng được cải thiện trong quý II. Cụ thể, sơ bộ quý I tăng 9,28% và ước tính quý II tăng 9,72%.

Với mức tăng 9,52% trong 6 tháng qua, khu vực dịch vụ tiếp tục giữ vai trò là động lực tăng trưởng chủ yếu của nền kinh tế thành phố. Giá trị tăng thêm (VA) của khu vực này ước tăng 9,31%, đóng góp 4,95 điểm phần trăm, chiếm hơn một nửa mức tăng trưởng GRDP chung. Điều này phù hợp với cơ cấu kinh tế của Đà Nẵng, nơi dịch vụ, thương mại, du lịch, vận tải và các ngành dịch vụ chất lượng cao giữ vị trí chủ đạo.

Khu vực công nghiệp và xây dựng có mức tăng cao nhất trong 3 khu vực kinh tế, đạt 11,72%, đóng góp 3,20 điểm phần trăm vào tăng trưởng chung. Đây là tín hiệu tích cực cho thấy hoạt động sản xuất công nghiệp và xây dựng đang phục hồi mạnh, góp phần tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững và nâng cao năng lực sản xuất của thành phố.

Trong khi đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%, mức tăng thấp hơn so với hai khu vực còn lại và chỉ đóng góp 0,25 điểm phần trăm. Mặc dù tỷ trọng đóng góp của khu vực này vào tăng trưởng GRDP chung không lớn, nhưng vẫn duy trì tăng trưởng ổn định, góp phần bảo đảm an ninh lương thực, phát triển kinh tế nông thôn và ổn định sinh kế cho người dân.

⁶ Văn phòng Nghiên cứu Kinh tế Vĩ mô ASEAN+3.

Bên cạnh đó, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 9,52%, phản ánh hoạt động sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng và lưu thông hàng hóa tiếp tục được mở rộng, qua đó góp phần tăng nguồn thu ngân sách và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Quy mô nền kinh tế thành phố Đà Nẵng 6 tháng đầu năm 2026 theo giá hiện hành ước đạt 171.267 tỷ đồng, tăng thêm 21.029 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2025. Quy mô kinh tế tiếp tục được mở rộng nhờ kết quả tăng trưởng tích cực của các ngành, lĩnh vực và sự gia tăng giá trị sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

Xét theo khu vực kinh tế, khu vực dịch vụ tiếp tục có mức mở rộng quy mô lớn nhất với VA tăng thêm 11.495 tỷ đồng, khẳng định vai trò là khu vực chủ lực của nền kinh tế thành phố; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng thêm 5.925 tỷ đồng nhờ các ngành sản xuất công nghiệp và hoạt động xây dựng tiếp tục duy trì đà phát triển, đóng góp quan trọng vào việc mở rộng quy mô nền kinh tế; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 1.145 tỷ đồng, tuy mức tăng tuyệt đối không lớn do quy mô còn khiêm tốn nhưng vẫn duy trì xu hướng tăng trưởng ổn định.

Cơ cấu kinh tế của thành phố vẫn duy trì đặc trưng của một đô thị dịch vụ. Tuy nhiên, cơ cấu kinh tế trong 6 tháng đầu năm 2026 có sự chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng khu vực công nghiệp và xây dựng. Cụ thể, tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm từ 7,79% xuống còn 7,50%; khu vực dịch vụ giảm nhẹ từ 54,97% xuống 54,93%; trong khi khu vực công nghiệp và xây dựng tăng từ 25,44% lên 25,78%. Mặc dù mức chuyển dịch chưa lớn, song sự gia tăng tỷ trọng của khu vực công nghiệp và xây dựng phản ánh những tín hiệu tích cực trong phát triển sản xuất, đầu tư và xây dựng, góp phần tạo thêm động lực cho tăng trưởng kinh tế và nâng cao tính cân bằng trong cơ cấu các ngành kinh tế của thành phố.

Xét trong tương quan với các địa phương trên cả nước, kết quả tăng trưởng kinh tế của thành phố Đà Nẵng tiếp tục khẳng định vị thế là một trong những cực tăng trưởng của khu vực miền Trung. Với tốc độ tăng GRDP 6 tháng đầu năm đạt 9,52%, Đà Nẵng xếp thứ 13/34 tỉnh, thành phố trên cả nước. Đặc biệt, trong khu vực Nam Trung Bộ, thành phố đứng đầu trong 6 tỉnh, thành phố về tốc độ tăng trưởng GRDP, cho thấy hiệu quả của các giải pháp phục hồi và phát triển kinh tế, đồng thời phản ánh sức bật của các ngành kinh tế chủ lực, nhất là dịch vụ, công nghiệp và xây dựng.

Về quy mô nền kinh tế, GRDP của thành phố xếp thứ 11/34 địa phương và đóng góp khoảng 2,57% vào quy mô GDP cả nước. Thứ hạng này cho thấy Đà Nẵng không chỉ duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao mà còn tiếp tục mở rộng quy mô kinh tế, khẳng định vai trò là trung tâm kinh tế, thương mại, dịch vụ của khu vực miền Trung, tạo nền tảng thuận lợi để thành phố tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút đầu tư và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới.

2. Hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản trong 6 tháng đầu năm 2026 tiếp tục duy trì ổn định. Các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi và khai thác, nuôi trồng thủy sản đạt kết quả tích cực. Tăng trưởng VA của cả khu vực 6 tháng đầu năm 2026 ước đạt 3,27% so với cùng kỳ năm trước, góp phần củng cố

cố nền tảng phát triển bền vững của khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, đồng thời đóng góp vào tăng trưởng chung của thành phố.

Lĩnh vực nông nghiệp có mức tăng VA ước đạt 3,84%, là động lực tăng trưởng chính của khu vực. Kết quả này phản ánh hoạt động sản xuất trồng trọt và chăn nuôi cơ bản ổn định, hiệu quả sản xuất từng bước được nâng cao thông qua ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi và phát triển nông nghiệp theo hướng chất lượng, giá trị gia tăng cao.

Lĩnh vực lâm nghiệp đạt mức tăng 5,82%, là ngành có tốc độ tăng cao nhất trong khu vực. Mặc dù quy mô còn nhỏ, kết quả này cho thấy công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng tiếp tục được quan tâm, đồng thời các hoạt động khai thác và dịch vụ lâm nghiệp được duy trì ổn định, góp phần nâng cao giá trị sản xuất của ngành.

Trong khi đó, thủy sản tăng 1,12%, là mức tăng thấp nhất trong ba ngành. Điều này cho thấy hoạt động khai thác và nuôi trồng thủy sản còn đối mặt với nhiều khó khăn như chi phí đầu vào, điều kiện thời tiết và nguồn lợi thủy sản tự nhiên. Tuy nhiên, ngành vẫn duy trì tăng trưởng dương, góp phần bảo đảm nguồn cung thủy sản và ổn định sản xuất của khu vực.

Về hoạt động nông nghiệp, kết thúc vụ Đông Xuân năm 2026, tổng diện tích gieo trồng cây hằng năm đạt 79,9 nghìn ha, bằng 99,7% (-210 ha) so với cùng vụ năm trước. Trong đó, diện tích nhóm cây lương thực có hạt đạt 49,1 nghìn ha (-230 ha; -0,5%); nhóm cây chất bột có củ 7,6 nghìn ha (+8 ha; +0,1%); nhóm cây có hạt chứa dầu đạt 8,3 nghìn ha (+65 ha; +0,8%); nhóm rau, đậu và hoa 10,3 nghìn ha (+43 ha; +0,4%).

Tuy diện tích giảm nhẹ, song nhờ mở rộng sử dụng các giống trung và ngắn ngày (chiếm trên 92% diện tích gieo cấy), kết hợp điều kiện thời tiết thuận lợi và chăm sóc tốt nên năng suất lúa sơ bộ đạt 62,9 tạ/ha (+1,4 tạ/ha; +2,3%); sản lượng ước đạt 275 nghìn tấn (+4,7 nghìn tấn; +1,7%).

Chăn nuôi trên địa bàn thành phố trong 6 tháng đầu năm 2026 tiếp tục phát triển ổn định, nguồn cung vật nuôi và sản phẩm chăn nuôi cơ bản đáp ứng nhu cầu tiêu dùng. Cơ cấu đàn vật nuôi chuyển dịch theo hướng nâng cao hiệu quả kinh tế, phù hợp với nhu cầu thị trường và định hướng phát triển ngành chăn nuôi.

Tại thời điểm 01/6/2026, tổng đàn vật nuôi nhìn chung duy trì ổn định. Đàn trâu đạt trên 44 nghìn con, giảm 4,5% so với cùng thời điểm năm trước, phản ánh xu hướng thu hẹp chăn nuôi trâu do hiệu quả kinh tế không cao và nhu cầu sử dụng sức kéo ngày càng giảm. Đàn bò đạt 186,5 nghìn con, tăng 0,7%; đàn lợn đạt trên 374 nghìn con, tăng 3,8%; đàn gia cầm đạt trên 7,5 triệu con, tăng 1,7%. Cơ cấu đàn vật nuôi tiếp tục chuyển dịch theo hướng giảm dần chăn nuôi trâu, đồng thời phát triển đàn lợn và gia cầm nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và nâng cao giá trị sản xuất.

Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng trong 6 tháng đầu năm ước đạt 42,6 nghìn tấn, tăng 7,0% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, thịt lợn hơi đạt 20,4 nghìn tấn, tăng 8,9%, là động lực chính đóng góp vào tăng trưởng sản lượng chăn

nuôi. Sản lượng thịt gia cầm đạt 14.262 tấn, tăng 6,8%; thịt bò đạt 6.787 tấn, tăng 3,4%; riêng thịt trâu đạt 1.128 tấn, giảm nhẹ 0,2%, phù hợp với xu hướng giảm quy mô đàn trâu. Nhìn chung, sản lượng thịt các loại tiếp tục tăng, phản ánh hiệu quả của việc duy trì ổn định đàn vật nuôi, tăng cường ứng dụng kỹ thuật trong chăn nuôi và đáp ứng tốt nhu cầu tiêu dùng trên địa bàn.

Về hoạt động lâm nghiệp, diện tích rừng trồng mới tập trung ước đạt 5.623 ha, tăng 9,5% so với cùng kỳ năm 2025, cho thấy công tác trồng rừng, phát triển nguồn nguyên liệu và nâng cao độ che phủ rừng tiếp tục được quan tâm triển khai. Đây là cơ sở quan trọng để bảo đảm nguồn cung nguyên liệu ổn định cho ngành chế biến gỗ, đồng thời góp phần bảo vệ môi trường và phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững. Hoạt động khai thác lâm sản cũng ghi nhận kết quả khả quan. Sản lượng gỗ rừng trồng khai thác ước đạt 1.111 nghìn m³, tăng 6,1% so với cùng kỳ, phản ánh diện tích rừng đến kỳ khai thác gia tăng và hiệu quả quản lý, phát triển rừng trồng được cải thiện. Bên cạnh đó, sản lượng củi khai thác ước đạt 275 nghìn ste, tăng 0,8%, duy trì mức tăng ổn định, đáp ứng nhu cầu sử dụng tại địa phương và góp phần nâng cao giá trị sản xuất của ngành lâm nghiệp.

Sản xuất thủy sản trong 6 tháng đầu năm duy trì đà tăng trưởng ổn định nhưng chưa có sự bứt phá. Tổng sản lượng thủy sản ước đạt 95.541 tấn, tăng 0,6% so với cùng kỳ năm 2025. Cơ cấu sản phẩm tiếp tục nghiêng về cá, chiếm trên 70% tổng sản lượng; tôm chiếm gần 13%; phần còn lại là các loại thủy sản khác, phản ánh đặc điểm sản xuất thủy sản của địa phương.

Hoạt động khai thác vẫn giữ vai trò chủ đạo trong cơ cấu sản lượng với 78.903 tấn, tăng 0,5% so với cùng kỳ. Mức tăng thấp cho thấy hoạt động khai thác tiếp tục chịu tác động của nhiều yếu tố như nguồn lợi thủy sản tự nhiên suy giảm, chi phí nhiên liệu và vật tư đầu vào ở mức cao, cùng với yêu cầu tăng cường quản lý, khai thác theo hướng bền vững và tuân thủ các quy định về chống khai thác hải sản bất hợp pháp (IUU). Thủy sản nuôi trồng ước đạt 16.638 tấn, tăng 1,0%, cao hơn tốc độ tăng của khai thác. Mặc dù quy mô còn nhỏ, nhưng lĩnh vực nuôi trồng tiếp tục phát triển theo hướng ổn định, từng bước nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, góp phần đa dạng hóa nguồn cung thủy sản và giảm áp lực đối với khai thác tự nhiên.

3. Khu vực công nghiệp và xây dựng duy trì tốc độ tăng trưởng cao với sự đóng góp tích cực của cả hai nhóm ngành, trong đó xây dựng là điểm sáng nổi bật và công nghiệp tiếp tục phát triển ổn định.

Giá trị tăng thêm (VA) của toàn khu vực 6 tháng đầu năm 2026 ước tăng 11,72% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn mức tăng GRDP chung của thành phố (9,52%) và đóng góp đáng kể vào tăng trưởng kinh tế. Trong đó, ngành công nghiệp duy trì đà phát triển ổn định với mức tăng 9,02%, phản ánh sự phục hồi của hoạt động sản xuất, đồng thời khẳng định vai trò của công nghiệp chế biến, chế tạo và các ngành công nghiệp hỗ trợ trong việc tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế của thành phố. Ngành xây dựng đạt mức tăng 23,28%, là ngành có tốc độ tăng cao nhất trong các ngành kinh tế. Kết quả này cho thấy hoạt động xây dựng diễn ra sôi động, được thúc đẩy bởi việc triển khai các dự án hạ tầng, công trình dân dụng, công

nghiệp và quá trình đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, cùng với sự phục hồi của thị trường đầu tư và xây dựng.

Trong lĩnh vực công nghiệp, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tăng 10,4% so với cùng kỳ năm 2025. Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo với mức tăng IIP đạt 10,8%, tiếp tục khẳng định vai trò là trụ cột của khu vực công nghiệp. Kết quả này phản ánh sự mở rộng sản xuất của các doanh nghiệp, sự cải thiện về đơn hàng và hiệu quả của các chính sách hỗ trợ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn. Bên cạnh đó, ngành sản xuất và phân phối điện tăng 4,0%, đáp ứng nhu cầu sử dụng điện phục vụ sản xuất và sinh hoạt ngày càng gia tăng. Hoạt động cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải cũng ghi nhận mức tăng 7,4%, cho thấy sự phát triển đồng bộ của hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị và các dịch vụ công ích, góp phần bảo đảm môi trường và nâng cao chất lượng sống của người dân.

Ở chiều ngược lại, ngành khai khoáng tiếp tục xu hướng suy giảm mạnh với mức giảm 54,5% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, do quy mô ngành khai khoáng trong cơ cấu công nghiệp của Đà Nẵng không lớn nên mức giảm này không ảnh hưởng đáng kể đến tăng trưởng chung của toàn ngành. Đồng thời, diễn biến trên cũng phù hợp với định hướng phát triển của thành phố theo hướng giảm dần các hoạt động khai thác tài nguyên, ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghệ cao và các ngành công nghiệp thân thiện với môi trường.

Trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, nhiều ngành ghi nhận tốc độ tăng trưởng cao vượt trội, nổi bật là sản xuất phương tiện vận tải khác⁷ tăng 127,4% và sửa chữa, bảo dưỡng, lắp đặt máy móc, thiết bị tăng 109,1%, cho thấy nhu cầu thị trường và hoạt động sản xuất, dịch vụ công nghiệp đang phục hồi mạnh. Bên cạnh đó, ngành sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 33,9%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ tăng 26,4%; sản xuất thiết bị điện tăng 24,9%; sản xuất máy móc, thiết bị tăng 16,3%; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 15,7%. Đây là những ngành có mức tăng trưởng cao, góp phần quan trọng vào kết quả tăng trưởng chung của toàn ngành chế biến, chế tạo.

Cùng với đó, một số ngành có quy mô sản xuất lớn và giữ vai trò nền tảng cũng duy trì đà tăng trưởng tích cực như sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tăng 12,6%; sản xuất xe có động cơ tăng 10,8%; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 9,8%; sản xuất da và các sản phẩm liên quan tăng 8,9%; sản xuất kim loại tăng 8,8%; chế biến thực phẩm tăng 7,8%. Kết quả này cho thấy hoạt động sản xuất của nhiều doanh nghiệp trên địa bàn tiếp tục được duy trì ổn định, đóng góp tích cực vào tăng trưởng công nghiệp của thành phố.

Tuy nhiên, một số ngành vẫn tăng trưởng chậm hoặc suy giảm, phản ánh những khó khăn nhất định về thị trường tiêu thụ và đơn hàng sản xuất. Cụ thể, ngành dệt tăng 2,1%, sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất tăng 1,8%, sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu tăng 0,7%. Đáng chú ý, ngành sản xuất đồ uống giảm 5,0% và sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic giảm 7,0%. Mặc dù mức

⁷ Tập trung ở lĩnh vực công nghiệp đóng tàu

giảm chưa ảnh hưởng lớn đến xu hướng tăng trưởng chung của toàn ngành, song cho thấy một số lĩnh vực vẫn đang đối mặt với áp lực cạnh tranh và nhu cầu thị trường chưa thực sự phục hồi.

Mặc dù sản xuất công nghiệp chế biến, chế tạo vẫn duy trì mức tăng trưởng khá cao, song số lượng lao động sử dụng có xu hướng giảm nhẹ. Chỉ số sử dụng lao động của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong 6 tháng đầu năm 2026 giảm 0,6% so với cùng kỳ năm trước, phần nào phản ánh các doanh nghiệp đang từng bước nâng cao năng suất lao động, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, tự động hóa trong sản xuất hoặc cơ cấu lại hoạt động sản xuất theo hướng tinh gọn, hiệu quả hơn. Bên cạnh đó, một số ngành còn gặp khó khăn về đơn hàng và thị trường tiêu thụ cũng ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng lao động, khiến chỉ số lao động toàn ngành giảm nhẹ so với cùng kỳ.

Thị trường tiêu thụ sản phẩm công nghiệp tiếp tục được cải thiện, góp phần hỗ trợ hoạt động sản xuất của doanh nghiệp trên địa bàn. Chỉ số tiêu thụ của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong 6 tháng đầu năm 2026 tăng 8,2% so với cùng kỳ năm trước. Mức tăng này phản ánh nhu cầu tiêu dùng và đơn hàng ở một số ngành sản xuất đã có dấu hiệu phục hồi, giúp doanh nghiệp duy trì đầu ra cho sản phẩm. Tuy nhiên, tốc độ tăng tiêu thụ còn thấp so với mức tăng của chỉ số sản xuất, cho thấy khả năng hấp thụ của thị trường chưa theo kịp tốc độ mở rộng sản xuất, điều này đặt ra yêu cầu các doanh nghiệp tiếp tục đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh để thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm trong thời gian tới.

Lượng hàng hóa tồn kho nhìn chung vẫn được kiểm soát ở mức hợp lý trong bối cảnh hoạt động sản xuất tiếp tục tăng trưởng. Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tại thời điểm cuối tháng 6/2026 ước tăng 2,9% so với cùng kỳ năm trước. So với tốc độ tăng của chỉ số sản xuất, mức tăng tồn kho không lớn, phản ánh phần lớn sản phẩm sản xuất ra vẫn được thị trường hấp thụ. Tuy nhiên, tồn kho tăng cũng cho thấy sức cầu ở một số ngành chưa phục hồi tương xứng với năng lực sản xuất, khiến lượng hàng lưu kho gia tăng. Điều này đòi hỏi các doanh nghiệp phải theo dõi sát diễn biến thị trường, cân đối kế hoạch sản xuất với nhu cầu tiêu thụ nhằm hạn chế áp lực tồn kho và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Trong lĩnh vực xây dựng, mức tăng trưởng cao của ngành xây dựng không chỉ góp phần mở rộng quy mô nền kinh tế mà còn tạo hiệu ứng lan tỏa đến nhiều ngành như: sản xuất vật liệu xây dựng, vận tải và các dịch vụ liên quan. Xét theo nhóm hoạt động, xây dựng nhà các loại tăng 23,34%, cho thấy hoạt động xây dựng nhà ở, công trình thương mại và các công trình dân dụng tiếp tục phát triển, đáp ứng nhu cầu đầu tư và phát triển đô thị. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng tăng 6,02%, phản ánh các dự án hạ tầng giao thông, cấp thoát nước, điện lực và các công trình kỹ thuật khác vẫn được triển khai nhưng tốc độ tăng thấp hơn so với các nhóm hoạt động còn lại. Đáng chú ý, hoạt động xây dựng chuyên dụng tăng 50,39%, là mức tăng cao nhất trong ngành. Kết quả này cho thấy nhu cầu đối với các hoạt động hoàn thiện công trình, lắp đặt hệ thống kỹ thuật, phá dỡ, chuẩn

bị mất bằng và các dịch vụ xây dựng chuyên ngành tăng mạnh, phản ánh sự gia tăng số lượng công trình được triển khai cũng như bước vào giai đoạn hoàn thiện và đưa vào sử dụng.

4. Khu vực dịch vụ tiếp tục khẳng định vai trò là trụ cột của nền kinh tế thành phố khi giá trị tăng thêm 6 tháng đầu năm 2026 ước tăng 9,31% so với cùng kỳ năm trước, đồng thời là khu vực đóng góp lớn nhất vào mức tăng GRDP chung. Sự tăng trưởng tích cực và khá đồng đều của nhiều ngành dịch vụ, phản ánh sức cầu của nền kinh tế đang được cải thiện, đồng thời khẳng định vị thế của Đà Nẵng là trung tâm dịch vụ, du lịch và thương mại của khu vực miền Trung.

Trong các ngành dịch vụ, nhiều ngành có VA đạt tốc độ tăng cao hơn mức tăng chung của toàn khu vực phải kể đến như: bán buôn, bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác tăng 11,87%, phản ánh sức mua của thị trường và hoạt động lưu thông hàng hóa tiếp tục được cải thiện; vận tải, kho bãi tăng 12,11%, cho thấy nhu cầu vận chuyển hành khách và hàng hóa gia tăng, gắn với sự phục hồi của hoạt động sản xuất, thương mại và du lịch; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 13,81%, là một trong những ngành có mức tăng cao nhất, phản ánh hiệu quả từ sự phục hồi của ngành du lịch, lượng khách đến thành phố tăng và nhu cầu tiêu dùng dịch vụ được mở rộng; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 9,75%, cho thấy hoạt động tín dụng, thanh toán và các dịch vụ tài chính tiếp tục phát triển, đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế; nghệ thuật, vui chơi và giải trí cũng duy trì mức tăng cao, phản ánh sự sôi động của các hoạt động văn hóa, giải trí và du lịch trên địa bàn...

Ngoài các ngành tăng trưởng nổi bật, nhiều ngành dịch vụ khác tiếp tục duy trì đà phát triển ổn định như: Hoạt động kinh doanh bất động sản tăng 5,72%; hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ tăng 8,58%; giáo dục và đào tạo tăng 8,03%; y tế và hoạt động trợ giúp xã hội tăng 6,21%; thông tin và truyền thông tăng 7,87%. Các ngành này không chỉ đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của người dân và doanh nghiệp mà còn góp phần nâng cao chất lượng tăng trưởng, thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực và bảo đảm an sinh xã hội.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 144.924 tỷ đồng, tăng 20,5% so với cùng kỳ năm trước, cho thấy khu vực thương mại - dịch vụ tiếp tục giữ vai trò là động lực quan trọng đối với tăng trưởng kinh tế của thành phố.

Trong cơ cấu doanh thu, doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 82.737 tỷ đồng, tăng 21,7%, là mức tăng cao nhất trong các nhóm ngành chủ yếu và chiếm khoảng 57,1% tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng. Kết quả này cho thấy nhu cầu mua sắm của người dân và du khách tiếp tục gia tăng, đồng thời phản ánh sự phát triển của hệ thống phân phối, bán lẻ hiện đại cùng các chương trình xúc tiến thương mại được triển khai hiệu quả.

Lĩnh vực dịch vụ lưu trú và ăn uống tiếp tục ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng với doanh thu ước đạt 32.400 tỷ đồng, tăng 21,6% so với cùng kỳ, chiếm khoảng 22,4% tổng doanh thu. Trong đó, doanh thu dịch vụ lưu trú đạt 9.883 tỷ

đồng, tăng 19,4%, doanh thu dịch vụ ăn uống đạt 22.517 tỷ đồng, tăng 22,5%. Đây là tín hiệu tích cực cho thấy ngành du lịch Đà Nẵng tiếp tục phục hồi và phát triển mạnh, lượng khách du lịch trong nước và quốc tế tăng đã góp phần thúc đẩy nhu cầu lưu trú, ăn uống và các dịch vụ liên quan.

Doanh thu lữ hành và dịch vụ hỗ trợ du lịch (không bao gồm chi hộ khách du lịch) ước đạt 2.350 tỷ đồng, tăng 10,4% so với cùng kỳ. Mặc dù vẫn duy trì xu hướng tăng trưởng, song tốc độ tăng thấp hơn đáng kể so với các lĩnh vực dịch vụ khác, cho thấy thị trường lữ hành đang bước vào giai đoạn tăng trưởng ổn định hơn sau thời kỳ phục hồi mạnh, đồng thời chịu tác động từ sự cạnh tranh ngày càng lớn và xu hướng khách du lịch tự tổ chức chuyến đi.

Bên cạnh đó, doanh thu dịch vụ tiêu dùng khác đạt 27.437 tỷ đồng, tăng 16,8%, phản ánh nhu cầu sử dụng các dịch vụ phục vụ đời sống dân cư duy trì xu hướng mở rộng. Nhóm ngành này tiếp tục đóng góp tích cực vào tăng trưởng chung của khu vực dịch vụ, góp phần đa dạng hóa cơ cấu kinh tế và nâng cao chất lượng phục vụ nhu cầu tiêu dùng của người dân và du khách.

Đối với lĩnh vực du lịch, tổng lượt khách do các cơ sở lưu trú phục vụ ước đạt gần 9,8 triệu lượt, tăng 22,5% so với cùng kỳ năm trước, cho thấy sức hút của điểm đến Đà Nẵng tiếp tục được duy trì và nâng cao. Động lực tăng trưởng nổi bật đến từ khách quốc tế với gần 5,2 triệu lượt, tăng 28,7%, chiếm 52,8% tổng lượng khách lưu trú. Kết quả này phản ánh hiệu quả của các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch, việc mở rộng các đường bay quốc tế cũng như sự phục hồi mạnh mẽ của thị trường khách nước ngoài.

Bên cạnh đó, khách du lịch trong nước ước đạt hơn 4,6 triệu lượt, tăng 16,2% so với cùng kỳ, tiếp tục là nguồn khách quan trọng góp phần duy trì sự tăng trưởng ổn định của ngành du lịch thành phố. Việc cả hai phân khúc khách quốc tế và nội địa đều tăng trưởng khá đã tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở lưu trú, dịch vụ du lịch và các ngành kinh tế liên quan phát triển, góp phần thúc đẩy tăng trưởng khu vực dịch vụ và nâng cao vị thế của Đà Nẵng là một trong những trung tâm du lịch hàng đầu cả nước.

Đối với hoạt động vận tải, sự phục hồi của hoạt động sản xuất, kinh doanh, du lịch cùng với sự phát triển của thương mại điện tử đã tạo động lực thúc đẩy doanh thu của các loại hình vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải.

Doanh thu toàn ngành vận tải (chưa kể đường hàng không và đường sắt) 6 tháng ước đạt 21.195 tỷ đồng, tăng 21,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu vận tải hành khách đạt 3.310 tỷ đồng, tăng 24,4%; khối lượng luân chuyển hành khách ước đạt 2.454 triệu HK.km, tăng 18,7%, phản ánh nhu cầu đi lại của người dân và khách du lịch tiếp tục gia tăng. Doanh thu vận tải hàng hóa đạt 7.355 tỷ đồng, tăng 25,3%; khối lượng hàng hóa luân chuyển đạt 5.074 triệu tấn.km, tăng 20,5%, cho thấy hoạt động sản xuất, thương mại và logistics duy trì đà tăng trưởng, góp phần thúc đẩy nhu cầu vận chuyển hàng hóa. Doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 9.723 tỷ đồng, tăng 16,0%, phản ánh sự phát triển ổn định của các hoạt động kho bãi, logistics, đại lý vận tải và các dịch vụ hỗ trợ khác. Đặc biệt, doanh thu dịch vụ bưu chính và chuyển phát ước đạt 807 tỷ đồng, tăng 38,1% so với

cùng kỳ năm trước, là mức tăng rất cao, chủ yếu nhờ sự mở rộng của thương mại điện tử, nhu cầu giao nhận hàng hóa và chuyển phát nhanh tiếp tục gia tăng.

Hoạt động thông tin và truyền thông tiếp tục duy trì tăng trưởng ổn định với vai trò dẫn dắt của lĩnh vực viễn thông, đồng thời ghi nhận sự phát triển tích cực của các dịch vụ công nghệ và truyền thông mới, góp phần nâng cao năng lực hạ tầng số, thúc đẩy chuyển đổi số và tạo động lực cho phát triển kinh tế số của thành phố trong thời gian tới.

Tổng doanh thu toàn ngành thông tin và truyền thông 6 tháng đầu năm 2026 ước đạt 12.026 tỷ đồng, tăng 7,81% so với cùng kỳ năm trước; tăng trưởng VA toàn ngành ước đạt 7,87%, phản ánh sự phát triển ổn định của các hoạt động viễn thông, công nghệ thông tin và các dịch vụ truyền thông. Trong đó, dịch vụ viễn thông tiếp tục giữ vai trò chủ đạo khi chiếm khoảng 74% tổng doanh thu toàn ngành. VA của lĩnh vực này ước tăng 6,67%, cho thấy nhu cầu sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet và hạ tầng kết nối vẫn duy trì ổn định, tạo nền tảng cho sự phát triển của kinh tế số và các hoạt động sản xuất, kinh doanh. Hoạt động lập trình máy tính và các dịch vụ liên quan tăng 4,25%, phản ánh lĩnh vực công nghệ thông tin tiếp tục phát triển nhưng với tốc độ còn khiêm tốn. Trong khi đó, các dịch vụ khác thuộc ngành thông tin và truyền thông ghi nhận mức tăng VA ước đạt 25,46%, cao nhất trong toàn ngành. Mặc dù chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu giá trị tăng thêm, nhưng mức tăng này cho thấy sự phát triển của các dịch vụ mới, từng bước đa dạng hóa cơ cấu ngành và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về các sản phẩm, dịch vụ số.

5. Cùng với sự phục hồi của hoạt động sản xuất và thương mại, kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn thành phố trong 6 tháng đầu năm 2026 tiếp tục tăng trưởng khá so với cùng kỳ năm 2025.

Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa hai chiều ước đạt 4.782 triệu USD, tăng 11,5% so với cùng kỳ năm 2025. Kết quả này phản ánh sự phục hồi của hoạt động sản xuất, kinh doanh, đồng thời cho thấy các doanh nghiệp trên địa bàn tiếp tục đẩy mạnh giao thương và mở rộng thị trường.

Trong đó, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 2.391 triệu USD, tăng 10,3% so với cùng kỳ năm trước. Mức tăng này cho thấy năng lực sản xuất và khả năng cạnh tranh của hàng hóa xuất khẩu trên địa bàn tiếp tục được cải thiện, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và tạo nguồn thu ngoại tệ cho thành phố. Nhiều mặt hàng công nghiệp chế biến, chế tạo ghi nhận mức tăng trưởng rất cao, nổi bật là máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác đạt 222,2 triệu USD, cao gấp 18,5 lần cùng kỳ năm trước; linh kiện, phụ tùng ô tô đạt 157,5 triệu USD, gấp 2,8 lần; đồ chơi, dụng cụ thể thao và bộ phận đạt 107 triệu USD, tăng 27,4%; hàng thủy sản đạt 76,9 triệu USD, tăng 26,1%. Kết quả này cho thấy một số ngành công nghiệp chế biến và sản phẩm có giá trị gia tăng cao đang mở rộng thị trường, góp phần đa dạng hóa cơ cấu hàng hóa xuất khẩu và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Hoạt động nhập khẩu hàng hóa trong 6 tháng cũng ghi nhận mức tăng trưởng tích cực, đáp ứng nhu cầu nguyên vật liệu, máy móc và linh kiện phục vụ sản xuất trên địa bàn. Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 2.391 triệu USD, tăng 12,8% so với

cùng kỳ năm 2025, cao hơn tốc độ tăng của kim ngạch xuất khẩu (10,3%). Điều này phản ánh hoạt động sản xuất, đặc biệt trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, tiếp tục được mở rộng, kéo theo nhu cầu nhập khẩu nguyên liệu và linh kiện đầu vào gia tăng. Trong cơ cấu hàng hóa nhập khẩu, linh kiện, phụ tùng ô tô là nhóm hàng có mức tăng nổi bật, đạt 500,1 triệu USD, cao gấp 4,5 lần so với cùng kỳ năm trước. Mức tăng này cho thấy hoạt động sản xuất, lắp ráp và xuất khẩu sản phẩm của ngành công nghiệp ô tô trên địa bàn đang được đẩy mạnh, đồng thời phản ánh sự mở rộng quy mô của các doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng. Một số nhóm nguyên liệu phục vụ sản xuất cũng duy trì tăng trưởng ổn định như: vải các loại đạt 235,5 triệu USD, tăng 5,6%, đáp ứng nhu cầu của ngành dệt may và các ngành công nghiệp liên quan; chất dẻo nguyên liệu đạt 96,7 triệu USD, tăng 7,4%, phản ánh nhu cầu nguyên liệu đầu vào của các ngành sản xuất nhựa, bao bì và công nghiệp chế biến tiếp tục gia tăng...

Đáng chú ý, kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu có giá trị tương đương nhau, giúp cán cân thương mại hàng hóa của thành phố cơ bản đạt trạng thái cân bằng. Đây là tín hiệu tích cực, vừa bảo đảm nguồn cung nguyên liệu đầu vào cho sản xuất, vừa duy trì ổn định hoạt động xuất khẩu, tạo nền tảng thuận lợi cho tăng trưởng kinh tế của thành phố trong những tháng cuối năm 2026.

6. Hoạt động ngân hàng trên địa bàn trong 6 tháng đầu năm 2026 tiếp tục duy trì ổn định, đáp ứng nhu cầu vốn cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng; công tác huy động vốn và tăng trưởng tín dụng đạt kết quả tích cực, mặt bằng lãi suất cơ bản ổn định.

Đến cuối tháng 6/2026, tổng nguồn vốn huy động của các ngân hàng thương mại ước đạt 398,8 nghìn tỷ đồng, tăng 13,1% so với cùng kỳ năm trước. Tổng dư nợ cho vay đạt 474,1 nghìn tỷ đồng, tăng 18,3%, cao hơn 5,2 điểm phần trăm so với tốc độ tăng huy động vốn, phản ánh nhu cầu vốn của nền kinh tế tiếp tục tăng và các tổ chức tín dụng đẩy mạnh cung ứng vốn cho sản xuất, kinh doanh.

Mặt bằng lãi suất huy động nhìn chung duy trì ổn định. Lãi suất tiền gửi có kỳ hạn dưới 6 tháng dao động từ 2,1%-4,75%/năm; kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng ở mức 3,5%-8,0%/năm; kỳ hạn từ 12 tháng trở lên phổ biến 5,9%-8,2%/năm. Lãi suất cho vay ngắn hạn bình quân ở mức 5,8%-11,7%/năm, riêng các lĩnh vực ưu tiên áp dụng mức 4,0%/năm; lãi suất cho vay trung và dài hạn bình quân dao động từ 7,6%-13,6%/năm, góp phần đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư và phát triển sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và người dân.

7. Tình hình phát triển doanh nghiệp trên địa bàn thành phố trong 6 tháng đầu năm 2026 ghi nhận cả những tín hiệu tích cực về gia nhập thị trường và những thách thức đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Tính đến ngày 20/6/2026, toàn thành phố có 3.899 doanh nghiệp và chi nhánh trực thuộc thành lập mới⁸, với tổng vốn đăng ký đạt 19.141 tỷ đồng, tăng 31,1% về số lượng doanh nghiệp và tăng 60,1% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước. Mức tăng cao ở cả số lượng doanh nghiệp và quy mô vốn cho thấy doanh nghiệp mới gia

⁸ Trong đó có 3.407 doanh nghiệp đăng ký mới.

nhập thị trường tăng trưởng tích cực, đồng thời phản ánh xu hướng mở rộng đầu tư của các doanh nghiệp trên địa bàn. Cùng với đó có 1.565 doanh nghiệp và chi nhánh trực thuộc⁹ quay trở lại hoạt động, tăng 0,2% so với cùng kỳ. Mặc dù mức tăng không lớn, nhưng phần nào phản ánh xu hướng doanh nghiệp đã từng bước khắc phục khó khăn, phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh và tái gia nhập thị trường.

Tuy nhiên, cộng đồng doanh nghiệp vẫn đối mặt với không ít thách thức. Trong kỳ, có 5.036 doanh nghiệp, chi nhánh trực thuộc¹⁰ đăng ký tạm ngừng hoạt động, tăng 6,0% so với cùng kỳ năm trước. Đáng chú ý, có 1.056 doanh nghiệp và chi nhánh trực thuộc¹¹ hoàn tất thủ tục giải thể và rút lui khỏi thị trường, tăng mạnh 89,9%, tập trung ở một số nhóm ngành chính như: lĩnh vực bán buôn, bán lẻ (chiếm 24%); xây dựng (11%); hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ (11%); dịch vụ hành chính và hỗ trợ (9%)... Diễn biến này phản ánh áp lực cạnh tranh, chi phí sản xuất kinh doanh và những khó khăn về thị trường vẫn tác động đến một bộ phận doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp có quy mô nhỏ và năng lực tài chính hạn chế.

Nhìn chung, bức tranh doanh nghiệp của thành phố trong 6 tháng đầu năm 2026 có thể cho thấy cả cơ hội và thách thức đan xen. Số lượng doanh nghiệp thành lập mới và quy mô vốn đăng ký tăng mạnh phần nào phản ánh tín hiệu tích cực về sức hấp dẫn của môi trường đầu tư, song số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động và rút lui khỏi thị trường vẫn ở mức cao, đòi hỏi tiếp tục có các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, ổn định sản xuất kinh doanh và phát triển bền vững trong thời gian tới.

8. Hoạt động đầu tư trên địa bàn thành phố trong 6 tháng đầu năm 2026 tiếp tục khởi sắc, các nguồn vốn đầu tư được huy động và triển khai tích cực, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và phát triển hạ tầng của thành phố.

Ước tính 6 tháng đầu năm 2026, tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội đạt 50.983 tỷ đồng, tăng 31,5% so với cùng kỳ năm trước. Đây là mức tăng khá cao, phản ánh niềm tin của các nhà đầu tư vào môi trường đầu tư, kinh doanh của thành phố cũng như hiệu quả của các chính sách thu hút đầu tư và đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án.

Trong cơ cấu nguồn vốn, khu vực ngoài nhà nước tiếp tục giữ vai trò chủ đạo với giá trị thực hiện đạt 34.157 tỷ đồng, chiếm khoảng 67,0% tổng vốn đầu tư toàn xã hội và tăng mạnh 42,2% so với cùng kỳ. Kết quả này cho thấy sự năng động của khu vực kinh tế tư nhân, đồng thời phản ánh xu hướng mở rộng sản xuất, kinh doanh và gia tăng đầu tư vào các dự án phát triển trên địa bàn.

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) thực hiện ước đạt 6.330 tỷ đồng, tăng 30,6% so với cùng kỳ năm trước, tiếp tục khẳng định Đà Nẵng là điểm đến hấp dẫn đối với các nhà đầu tư nước ngoài. Sự gia tăng của nguồn vốn FDI góp phần bổ sung nguồn lực cho phát triển kinh tế, thúc đẩy chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất và tạo thêm việc làm cho người lao động.

⁹ Trong đó có 1.310 doanh nghiệp tạm ngừng quay trở lại hoạt động.

¹⁰ Trong đó có 4.671 doanh nghiệp xin tạm ngừng hoạt động có thời hạn.

¹¹ Trong đó có 818 doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, rút lui khỏi thị trường.

Đối với khu vực nhà nước, vốn đầu tư thực hiện đạt 10.496 tỷ đồng, tăng 5,8% so với cùng kỳ. Mặc dù tốc độ tăng thấp hơn các khu vực còn lại, nhưng nguồn vốn này vẫn đóng vai trò quan trọng trong đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, các công trình trọng điểm và các dự án công ích, góp phần tạo nền tảng và sức lan tỏa cho các nguồn vốn đầu tư khác.

Công tác triển khai và giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn thành phố tiếp tục được thực hiện, góp phần bảo đảm nguồn lực cho các dự án hạ tầng kinh tế - xã hội và các công trình trọng điểm của địa phương. Tuy nhiên, mức tăng so với cùng kỳ còn khá thấp, 6 tháng đầu năm 2026, vốn ngân sách do địa phương quản lý ước thực hiện 6.471 tỷ đồng, tăng 0,3% so với cùng kỳ năm trước, phản ánh tiến độ thực hiện một số dự án vẫn chưa có sự bứt phá rõ nét do còn gặp khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng, thủ tục đầu tư cũng như quá trình triển khai thi công. Mặc dù mức tăng không đáng kể so với cùng kỳ nhưng với tỷ lệ thực hiện trong 6 tháng đạt 40,1% kế hoạch năm cho thấy tiến độ giải ngân cơ bản bám sát kế hoạch đề ra, tạo cơ sở để các chủ đầu tư, địa phương và đơn vị liên quan tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn trong những tháng cuối năm nhằm hoàn thành mục tiêu đầu tư công năm 2026.

9. Công tác xúc tiến và thu hút đầu tư trên địa bàn thành phố Đà Nẵng tiếp tục đạt nhiều kết quả tích cực, môi trường đầu tư, kinh doanh không ngừng được cải thiện đã góp phần thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước triển khai dự án mới, mở rộng quy mô hoạt động, tạo thêm động lực cho tăng trưởng kinh tế của thành phố.

Về thu hút đầu tư trong nước, 6 tháng đầu năm 2026 (tính đến ngày 20/6/2026), thành phố đã cấp mới giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 47 dự án trong nước, tăng 5 dự án so với cùng kỳ năm trước; có 15 dự án thực hiện điều chỉnh tăng vốn đầu tư, giảm 10 dự án so với cùng kỳ. Tổng vốn đăng ký mới và tăng thêm đạt 74.794 tỷ đồng, tăng 73,3%, quy mô vốn bình quân của các dự án được cấp mới tăng mạnh so với cùng kỳ (+156%)¹². Đây là tín hiệu tích cực, phản ánh niềm tin của nhà đầu tư vào triển vọng phát triển kinh tế của thành phố cũng như xu hướng đầu tư vào các dự án có quy mô lớn, giá trị cao.

Cùng với đó, số dự án chấm dứt hoạt động đầu tư là 5 dự án, tương đương cùng kỳ năm trước, cho thấy tình hình rút lui khỏi thị trường của các dự án đầu tư trong nước cơ bản ổn định và không có biến động lớn.

Về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), tính đến ngày 20/6/2026, thành phố đã cấp mới 66 dự án FDI, tăng 13 dự án so với cùng kỳ năm trước; tổng vốn đăng ký cấp mới đạt 283,5 triệu USD, tăng mạnh 113,5%. Bên cạnh các dự án cấp mới, có 22 dự án thực hiện điều chỉnh tăng vốn đầu tư, với tổng vốn tăng thêm đạt 67,1 triệu USD, tăng 65,7% so với cùng kỳ. Kết quả này một lần nữa phản ánh sự quan tâm của các nhà đầu tư nước ngoài đối với các cơ hội đầu tư tại thành phố, đồng thời tiếp tục thể hiện sự tin tưởng vào hiệu quả đầu tư và triển vọng phát triển của thành phố đối với nhiều nhà đầu tư đang hoạt động trên địa bàn, từ đó mở rộng

¹² Bình quân 1.393 tỷ đồng/dự án so với cùng kỳ là 544 tỷ đồng/dự án.

quy mô sản xuất, kinh doanh. Ngoài ra, thành phố ghi nhận 15 lượt góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài với tổng giá trị góp vốn đạt 7,2 triệu USD, góp phần đa dạng hóa các hình thức đầu tư và tăng cường sự tham gia của khu vực FDI vào nền kinh tế địa phương.

Ở chiều ngược lại, có 8 dự án chấm dứt hoạt động đầu tư trong 6 tháng đầu năm. Tuy nhiên, so với kết quả thu hút vốn mới và vốn tăng thêm đạt quy mô lớn, số dự án chấm dứt hoạt động không làm ảnh hưởng đáng kể đến xu hướng tăng trưởng chung của dòng vốn FDI vào thành phố.

Nhìn chung, trong 6 tháng đầu năm 2026, hoạt động thu hút đầu tư trong và ngoài nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đã đạt nhiều kết quả tích cực, tiếp tục khẳng định sức hấp dẫn của môi trường đầu tư, kinh doanh của thành phố. Số lượng dự án cấp mới và quy mô vốn đăng ký đều tăng so với cùng kỳ năm trước, đặc biệt vốn đầu tư trong nước và vốn FDI đều ghi nhận mức tăng trưởng cao. Nhiều nhà đầu tư không chỉ triển khai dự án mới mà còn mở rộng quy mô hoạt động thông qua các dự án tăng vốn, thể hiện niềm tin vào triển vọng phát triển của thành phố. Kết quả này góp phần bổ sung nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm và nâng cao năng lực cạnh tranh của Đà Nẵng trong tiến trình hội nhập và phát triển.

10. Công tác quản lý, điều hành ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố trong 6 tháng đầu năm 2026 được thực hiện chủ động, chặt chẽ và hiệu quả. Thu ngân sách đạt kết quả tích cực nhờ hoạt động sản xuất, kinh doanh tiếp tục tăng trưởng và công tác quản lý thu được tăng cường; chi ngân sách được điều hành theo đúng dự toán, ưu tiên nguồn lực cho đầu tư phát triển, đồng thời bảo đảm các nhiệm vụ chi thường xuyên và an sinh xã hội.

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn sơ bộ 6 tháng năm 2026 đạt 51.769 tỷ đồng, tăng 91,4% so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó, thu ngân sách trung ương đạt 12.266 tỷ đồng, tăng 95,5%; thu ngân sách địa phương đạt 39.503 tỷ đồng, tăng 90,2%, cho thấy cả hai cấp ngân sách đều ghi nhận mức tăng trưởng cao.

Động lực tăng thu chủ yếu đến từ một số khoản thu quan trọng. Các khoản thu về nhà, đất đạt mức tăng cao nhất, gấp 5,7 lần cùng kỳ, phản ánh sự sôi động của thị trường bất động sản và kết quả tích cực trong công tác đấu giá quyền sử dụng đất, thu tiền sử dụng đất và các khoản thu liên quan đến đất đai. Thu từ khu vực công, thương nghiệp ngoài quốc doanh tăng 64,5%, cho thấy hoạt động của khu vực kinh tế tư nhân tiếp tục khởi sắc, đóng góp ngày càng lớn vào ngân sách. Thu từ doanh nghiệp nhà nước tăng 43,2% và thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng 35,5%, phản ánh hiệu quả sản xuất, kinh doanh được cải thiện và sự phục hồi của hoạt động đầu tư trên địa bàn.

Tổng chi ngân sách nhà nước trên địa bàn sơ bộ 6 tháng năm 2026 đạt 38.529 tỷ đồng, giảm 3,8% so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó, chi đầu tư phát triển đạt 15.769 tỷ đồng, tăng 18,9%, cho thấy thành phố tiếp tục ưu tiên bố trí nguồn lực cho các công trình, dự án trọng điểm, góp phần hoàn thiện kết cấu hạ tầng và tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội. Chi thường xuyên đạt 22.658 tỷ đồng, giảm 15,2% so với cùng kỳ, phản ánh việc tăng cường quản lý, điều hành chi ngân sách

theo hướng tiết kiệm, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, đồng thời thực hiện cơ cấu lại chi ngân sách theo chủ trương của Chính phủ.

Nhìn chung, công tác thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố trong 6 tháng đầu năm 2026 tiếp tục được điều hành chủ động, bám sát dự toán và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Thu ngân sách duy trì mức tăng trưởng cao, trong khi chi ngân sách được kiểm soát chặt chẽ, ưu tiên bố trí nguồn lực cho đầu tư phát triển và thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của thành phố.

11. Giá cả hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn Đà Nẵng trong 6 tháng đầu năm 2026 nhìn chung diễn biến theo xu hướng tăng, chịu tác động của biến động giá một số mặt hàng thiết yếu và chi phí dịch vụ.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 6 tháng đầu năm tăng 4,80% so với bình quân cùng kỳ năm 2025.

Trong các nhóm hàng hóa và dịch vụ, một số nhóm có mức tăng cao hơn mức tăng bình quân chung, tác động đáng kể làm CPI tăng. Nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 9,05%, là nhóm có mức tăng cao nhất, chủ yếu do giá điện, nước sinh hoạt, chi phí nhà ở và vật liệu xây dựng tăng. Nhóm giao thông tăng 6,36%, phản ánh tác động của biến động giá nhiên liệu và chi phí đi lại. Nhóm thực phẩm tăng 5,13% và nhóm ăn uống ngoài gia đình tăng 5,05%, cho thấy chi phí thực phẩm và dịch vụ ăn uống tiếp tục ở mức cao. Bên cạnh đó, nhóm dịch vụ giáo dục tăng 4,92%, tác động làm gia tăng mặt bằng giá tiêu dùng chung.

Ở chiều ngược lại, một số nhóm hàng có xu hướng giảm giá, góp phần kiềm chế mức tăng chung của CPI. Nhóm lương thực giảm 1,7% so với bình quân cùng kỳ năm trước, phản ánh nguồn cung ổn định và giá một số mặt hàng lương thực duy trì ở mức thấp. Nhóm dịch vụ thông tin và truyền thông giảm 0,32%, chủ yếu do sự cạnh tranh giữa các nhà cung cấp dịch vụ và xu hướng giảm giá của một số thiết bị công nghệ.

12. Một số vấn đề xã hội

Công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn thành phố tiếp tục được tăng cường, tình hình tai nạn giao thông có chuyển biến tích cực; tuy nhiên, nguy cơ cháy, nổ vẫn tiềm ẩn và gây thiệt hại về người, tài sản.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, toàn thành phố xảy ra 199 vụ tai nạn giao thông đường bộ, giảm 92 vụ so với cùng kỳ năm trước; làm 89 người chết, giảm 11 người; 137 người bị thương, giảm 109 người. Tai nạn giao thông giảm trên cả ba tiêu chí (số vụ, số người chết và số người bị thương), phản ánh hiệu quả của các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và ý thức chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông từng bước được nâng lên. Đối với đường sắt và đường thủy, không xảy ra tai nạn; so với cùng kỳ giảm 02 vụ và giảm 01 người chết.

Về phòng cháy, chữa cháy, toàn thành phố xảy ra 33 vụ cháy, nổ, giảm 15 vụ so với cùng kỳ năm trước. Các vụ cháy, nổ làm 02 người chết, tăng 02 người; thiệt hại về tài sản ước tính 1,7 tỷ đồng, tăng 14% so với cùng kỳ. Mặc dù số vụ cháy, nổ giảm, song thiệt hại về người và tài sản vẫn tăng, cho thấy một số vụ việc có mức

độ nghiêm trọng hơn, đòi hỏi tiếp tục tăng cường công tác phòng ngừa, kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy và nâng cao ý thức của người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện các quy định về phòng cháy, chữa cháy.

Khái quát lại, 6 tháng đầu năm 2026, kinh tế - xã hội thành phố Đà Nẵng tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực với GRDP tăng cao, quy mô nền kinh tế được mở rộng; các khu vực dịch vụ, công nghiệp - xây dựng đều tăng trưởng khá, hoạt động đầu tư, thương mại, du lịch, xuất nhập khẩu, thu ngân sách và thu hút đầu tư đạt nhiều kết quả khả quan, góp phần củng cố vị thế là cực tăng trưởng của khu vực miền Trung.

Bên cạnh những kết quả đạt được, một số khó khăn, hạn chế vẫn còn tồn tại như: tăng trưởng giữa các ngành chưa thật sự đồng đều; một số lĩnh vực còn tăng trưởng chậm, sức chống chịu của doanh nghiệp chưa vững, số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động và rút lui khỏi thị trường vẫn ở mức cao; tiến độ triển khai một số dự án đầu tư công còn chậm do vướng mắc về thủ tục và giải phóng mặt bằng. Đây là những vấn đề cần tiếp tục tập trung tháo gỡ nhằm tạo động lực hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THÀNH PHỐ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

Trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước vẫn còn nhiều yếu tố khó lường, bên cạnh những cơ hội từ quá trình phục hồi và hội nhập, để phát huy kết quả đạt được trong 6 tháng đầu năm và tạo động lực tăng trưởng cho những tháng cuối năm, thành phố Đà Nẵng cần tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển các ngành, lĩnh vực, nâng cao năng lực cạnh tranh và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Cụ thể như sau:

(1) Đối với lĩnh vực công nghiệp: Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng sản xuất, tháo gỡ khó khăn về vốn, nguyên vật liệu và thị trường tiêu thụ; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, nâng cao năng suất lao động. Tập trung phát triển các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo có giá trị gia tăng cao, công nghệ cao và công nghiệp hỗ trợ; đồng thời có giải pháp hỗ trợ các ngành còn tăng trưởng thấp hoặc suy giảm như đồ uống, cao su - plastic và một số ngành chế biến khác.

(2) Đối với thương mại và xuất nhập khẩu: Tăng cường xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường xuất khẩu, tận dụng hiệu quả các hiệp định thương mại tự do (FTA); đồng thời nâng cao năng lực logistics, giảm chi phí vận chuyển và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động thông quan, góp phần thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu và bảo đảm nguồn cung nguyên liệu phục vụ sản xuất.

(3) Đối với du lịch và dịch vụ: Tiếp tục đẩy mạnh quảng bá hình ảnh điểm đến Đà Nẵng, phát triển các sản phẩm du lịch mới, nâng cao chất lượng dịch vụ và kéo dài thời gian lưu trú của du khách. Tăng cường kết nối với các thị trường quốc tế trọng điểm, khai thác hiệu quả các đường bay mới và tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch quy mô lớn nhằm thu hút khách, đặc biệt là khách quốc tế.

(4) Đối với hoạt động vận tải, logistics: cần tiếp tục phát triển hạ tầng logistics, tăng cường kết nối các phương thức vận tải, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải

phục vụ du lịch và sản xuất, kinh doanh; đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng chuyển đổi số, phát triển dịch vụ bưu chính, chuyển phát gắn với thương mại điện tử, góp phần duy trì tăng trưởng bền vững của ngành vận tải trên địa bàn thành phố.

(5) Đối với đầu tư công: Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, nhất là các công trình trọng điểm, dự án hạ tầng giao thông, khu công nghiệp, hạ tầng số và các dự án có sức lan tỏa lớn. Kịp thời tháo gỡ các vướng mắc về thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng và nguồn vật liệu xây dựng để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

(6) Đối với thu hút đầu tư: Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ hỗ trợ nhà đầu tư; ưu tiên thu hút các dự án công nghệ cao, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ thông tin, logistics, trung tâm dữ liệu và các ngành công nghiệp xanh, thân thiện với môi trường. Đồng thời, khuyến khích các nhà đầu tư hiện hữu mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh.

(7) Đối với phát triển doanh nghiệp: Tăng cường các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa về tiếp cận tín dụng, chuyển đổi số, đổi mới công nghệ, phát triển nguồn nhân lực và mở rộng thị trường. Theo dõi, nắm bắt kịp thời khó khăn của doanh nghiệp để có giải pháp hỗ trợ phù hợp, góp phần hạn chế tình trạng doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động và rút lui khỏi thị trường.

(8) Về ổn định kinh tế vĩ mô: Tiếp tục điều hành ngân sách chặt chẽ, hiệu quả; tăng cường quản lý thu, đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, thực hành tiết kiệm, kiểm soát chi thường xuyên và ưu tiên nguồn lực cho các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Các tổ chức tín dụng xem xét ưu tiên nguồn vốn cho doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu, du lịch, thương mại, logistics và doanh nghiệp nhỏ và vừa; đẩy mạnh các chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận vốn với chi phí hợp lý. Đồng thời, theo dõi chặt chẽ diễn biến giá cả, nhất là các nhóm nhà ở, điện, nước, thực phẩm và giao thông; triển khai hiệu quả các chương trình bình ổn thị trường, bảo đảm nguồn cung hàng hóa thiết yếu, tăng cường kiểm tra việc niêm yết giá, xử lý nghiêm các hành vi đầu cơ, găm hàng, tăng giá bất hợp lý, góp phần kiểm soát lạm phát và ổn định thị trường trên địa bàn.

(9) Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; tăng cường công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; đẩy mạnh các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, giảm tai nạn giao thông trên cả ba tiêu chí. Tiếp tục xây dựng Đà Nẵng trở thành thành phố an toàn, đáng sống, lấy người dân làm trung tâm trong quản lý và cung cấp dịch vụ công. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong công tác quản lý đô thị, mở rộng hệ thống camera giám sát thông minh kết hợp với các nền tảng dữ liệu dùng chung nhằm nâng cao hiệu quả giám sát an ninh, điều hành giao thông, phòng chống tội phạm, xử lý vi phạm và ứng phó với các tình huống khẩn cấp.

(10) Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, chăm lo đời sống người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo và người lao động; tăng cường kết nối cung - cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm, nâng cao chất

lượng đào tạo nghề gắn với nhu cầu của doanh nghiệp. Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, giáo dục, đẩy mạnh chuyển đổi số trong cung cấp dịch vụ công, bảo đảm người dân được tiếp cận thuận lợi với các chính sách xã hội, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và giữ vững ổn định xã hội.

THỐNG KÊ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG